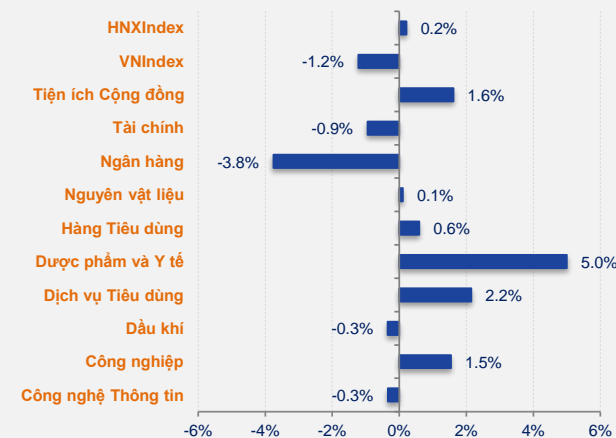
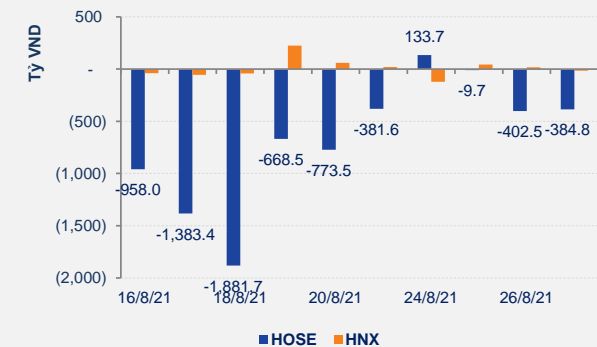


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 23/8/2021 - 27/8/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,313.20	↓ -1.2%	338.79	↑ 0.2%
KLGD (trCP)	3,185.93	↓ -24.5%	745.49	↓ -23.3%
GTGD (tỷ VND)	103,361.19	↓ -26.9%	18,149.19	↓ -27.6%
Tổng cung (trCP)	6,418.60	↓ -28.6%	1,032.41	↓ -23.8%
Tổng cầu (trCP)	6,963.36	↓ -18.5%	984.99	↓ -18.7%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	164.88	↑ 12.2%	7.79	↓ -45.0%
KL bán (trCP)	178.02	↓ -30.1%	9.40	↓ -17.7%
GT mua (tỷ VND)	6,544.42	↓ -11.1%	296.77	↓ -45.0%
GT bán (tỷ VND)	7,589.32	↓ -41.7%	353.43	↓ -9.3%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường điều chỉnh tuần thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 16,23 điểm (-1,2%) xuống 1.313,2 điểm; HNX-Index tăng 0,73 điểm (+0,2%) lên 338,79 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần với trung bình khoảng 24.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 26,9% xuống 103.361 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 24,5% xuống 3.186 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 27,6% xuống 18.149 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 23,3% xuống 745 triệu cổ phiếu. Các nhóm cổ phiếu chính có sự phân hoá mạnh trong tuần qua Nhóm dược phẩm và y tế dẫn đầu nhóm tăng với 5% giá trị vốn hoá, với các cổ phiếu tiêu biểu như AMV (+9,2%), DVN (+12,6%), TNH (+4,2%), DMC (+7%), DBD (+5,5%), JVC (+3%), DHG (+7%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng với mức tăng 2,2% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu trong ngành như MWG (+1,5%), FRT (+3,5%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng (+1,6%), công nghiệp (+1,5%), hàng tiêu dùng (+0,6%), nguyên vật liệu (+0,1%). Ở chiều ngược lại, cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh nhất với 3,8% giá trị vốn hoá với các mã như VCB (-2,3%), CTG (-4,7%), BID (-4,4%), VPB (-2,1%), MBB (-6,4%), TCB (-4,9%), ACB (-5,5%), SHB (-1,8%)... Tiếp theo cổ phiếu tài chính (-0,9%) với các đại diện trong ngành con bất động sản như VIC (-3%), VHM (-1,1%)..., ngành con chứng khoán như SSI (-2,1%), HCM (-6,1%), VCI (-3,7%), VND (-4,5%)... Ngành công nghệ thông tin và dầu khí cùng giảm nhẹ 0,3%.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

VN-Index (-1,2%) giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với mức giảm nhẹ hơn tuần trước. Bên cạnh đó, thanh khoản trong tuần qua cũng suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán ra trong tuần qua suy giảm. Khối ngoại bán ròng với khoảng 1.100 tỷ đồng trên hai sàn càng làm cho giao dịch trở nên tiêu cực hơn. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang di chuyển trong sóng điều chỉnh c và dự địa giảm là vẫn còn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 30/8-1/9, thị trường có khả năng sẽ nối tiếp nhịp hồi phục kỹ thuật vào đầu tuần trước khi tiếp tục điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn. Vùng kháng cự đáng lưu ý hiện trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50) trong khi ngưỡng hỗ trợ tâm lý là tại quanh 1.300 điểm và xa hơn là vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.200-1.250 điểm. Những nhà đầu tư vẫn đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục ngắn hạn trước đó tiếp tục quan sát và giải ngân trở lại khi thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.200-1.250 điểm.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 23/8/2021 - 27/8/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tiếp tục giảm trong tuần qua với ba phiên điều chỉnh và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 6. Mức cao nhất và mức thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.327,04 điểm và 1.285,16 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 16,23 điểm (-1,2%) xuống 1.313,2 điểm.

VMD là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 48.150 đồng lên 67.400 đồng, tiếp theo là DAT với mức tăng 40% từ 23.200 đồng lên 32.400 đồng. Ở chiều ngược lại, FIT là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 16% từ 21.100 đồng xuống 17.700 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng trong tuần qua với hai phiên điều chỉnh vào đầu tuần và ba phiên tăng điểm sau đó. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 340,75 điểm và 329,47 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,73 điểm (+0,2%) lên 338,79 điểm.

SMT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 60% từ 7.900 đồng lên 12.400 đồng, tiếp theo là KSQ với mức tăng 39% từ 3.300 đồng lên 4.600 đồng. Ở chiều ngược lại, KKC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 31.800 đồng xuống 24.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.044,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,15 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là FUEVFVND với 9,1 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 6,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã được mua ròng nhiều nhất với 10,2 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 56,66 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,61 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 636 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 436 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### FDI đăng ký giảm tháng thứ 3 liên tiếp, vốn thực hiện tăng nhẹ sau 8 tháng

Tổng vốn FDI đăng ký cấp mới trên toàn quốc trong 8 tháng ước đạt 19,12 tỷ USD, giảm hơn 2% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, vốn FDI thực hiện đạt 11,58 tỷ USD, tăng 2% so với cùng kỳ.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index điều chỉnh trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.300 điểm. Khối lượng khớp lệnh suy giảm so với tuần trước đó và hiện ở mức thấp hơn trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán ra trong tuần qua đã có sự suy giảm.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với tuần giảm thứ 2 liên tiếp thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang đi trong sóng điều chỉnh c.

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 30/8-1/9, thị trường có khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn với ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.300 điểm và xa hơn là vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.200-1.250 điểm.

Tuy nhiên, thị trường có thể nối tiếp nhịp hồi phục kỹ thuật với vùng kháng cự hiện trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,5 - 57,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) sáng nay niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.142 đồng, giảm nhẹ 1 đồng so với phiên trước.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,95 USD/ounce tương ứng với 0,16% lên 1.798,15 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,011 điểm tương ứng 0,01% xuống 93,070 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1754 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3699 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,12 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,05 USD/thùng tương ứng với 1,56% lên mức 68,48 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/8, chỉ số Dow Jones giảm 192,38 điểm tương ứng 0,54% xuống 35.213,12 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 96,05 điểm tương ứng 0,64% xuống 14.945,81 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 26,19 điểm tương ứng 0,58% xuống 4.470 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	10,194,119	FUEVFNVD	(9,148,700)
2	SSI	6,678,600	HPG	(6,918,900)
3	E1VFN30	2,964,300	JVC	(3,050,800)
4	POW	2,183,500	GMD	(3,029,700)
5	STB	1,487,500	VRE	(2,214,152)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXS	1,373,900	VND	(636,350)
2	SRA	140,600	SHB	(436,475)
3	CEO	128,300	BCC	(415,900)
4	PAN	107,700	DXP	(409,200)
5	HUT	106,600	SHS	(244,200)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	49.00	47.60	↓ -2.86%	11,506,242
MBB	29.90	28.00	↓ -6.35%	9,307,904
CTG	32.70	31.15	↓ -4.74%	9,283,661
STB	28.30	27.30	↓ -3.53%	9,062,030
TCB	50.50	48.05	↓ -4.85%	8,055,894

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	28.30	27.90	↓ -1.41%	106,510,082
VND	53.50	50.60	↓ -5.42%	67,670,223
PVS	25.60	24.70	↓ -3.52%	43,529,175
SHS	36.23	39.60	↑ 9.29%	31,310,103
IDC	38.30	38.10	↓ -0.52%	26,211,070

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	48.15	67.40	19.3	↑ 39.98%
DAT	23.20	32.40	9.2	↑ 39.66%
SPM	17.70	24.70	7.0	↑ 39.55%
LEC	10.95	15.20	4.3	↑ 38.81%
TGG	22.50	27.00	4.5	↑ 20.00%

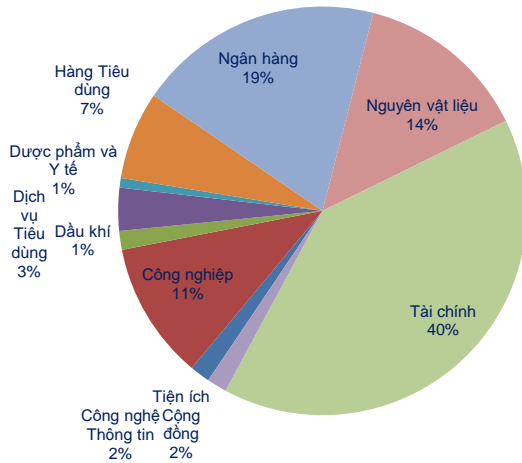
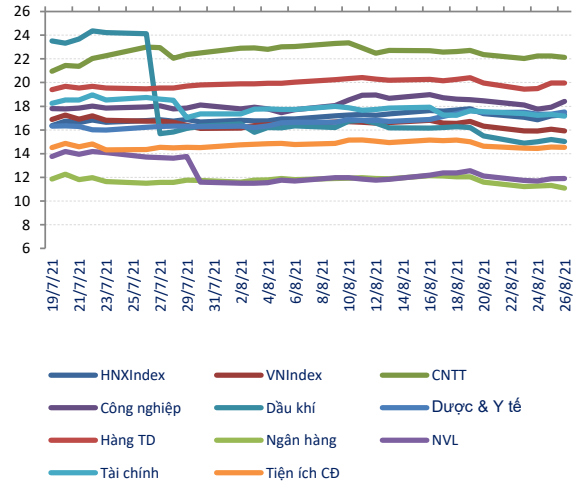
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMT	7.90	12.40	4.5	↑ 56.96%
KSQ	3.30	4.60	1.3	↑ 39.39%
DAD	21.00	26.00	5.0	↑ 23.81%
AAV	15.80	19.40	3.6	↑ 22.78%
VE4	28.20	34.50	6.3	↑ 22.34%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FIT	21.10	17.70	-3.4	↓ -16.11%
GTA	18.45	16.20	-2.3	↓ -12.20%
HAX	23.80	21.50	-2.3	↓ -9.66%
TNA	13.90	12.60	-1.3	↓ -9.35%
SHI	21.00	19.05	-2.0	↓ -9.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KKC	31.80	24.10	-7.7	↓ -24.21%
CAG	29.50	25.10	-4.4	↓ -14.92%
MHL	4.10	3.50	-0.6	↓ -14.63%
LCS	3.30	2.90	-0.4	↓ -12.12%
HEV	15.90	14.20	-1.7	↓ -10.69%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	11,506,242	39.5%	5,614	8.5	2.9
MBB	9,307,904	20.1%	2,772	10.1	1.9
CTG	9,283,661	18.5%	3,414	9.1	1.6
STB	9,062,030	11.8%	1,915	14.2	1.7
TCB	8,055,894	21.0%	4,614	10.5	2.0

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	106,510,082	15.7%	2,045	13.8	2.0
VND	67,670,223	34.3%	5,992	8.5	2.7
PVS	43,529,175	4.4%	1,212	20.0	0.9
SHS	31,310,103	30.8%	4,479	8.8	2.2
IDC	26,211,070	11.3%	1,683	21.7	2.4

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMD	↑ 40.0%	10.1%	2,414	26.1	2.6
DAT	↑ 39.7%	9.3%	1,322	22.9	2.1
SPM	↑ 39.5%	1.8%	1,007	22.9	0.4
LEC	↑ 38.8%	2.1%	273	52.1	1.1
TGG	↑ 20.0%	15.4%	1,532	17.3	2.5

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMT	↑ 57.0%	5.8%	702	16.1	1.0
KSQ	↑ 39.4%	0.2%	17	249.1	0.4
DAD	↑ 23.8%	22.0%	4,091	6.8	1.4
AAV	↑ 22.8%	5.8%	618	29.0	1.6
VE4	↑ 22.3%	2.9%	415	75.7	2.2

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	10,194,119	20.1%	2,772	10.1	1.9
SSI	6,678,600	16.5%	2,834	21.6	3.5
E1VFN30	2,964,300	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	2,183,500	7.6%	1,017	11.2	0.8
STB	1,487,500	11.8%	1,915	14.2	1.7

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	1,373,900	16.0%	2,911	9.8	1.4
SRA	140,600	5.0%	684	13.2	0.7
CEO	128,300	-3.1%	-411	-	0.7
PAN	107,700	3.6%	1,049	26.3	0.9
HUT	106,600	-10.1%	-1,121	-	0.8

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	359,019	20.6%	5,533	17.5	3.4
VHM	357,058	36.6%	10,082	10.6	3.6
VIC	354,267	4.4%	1,538	60.5	2.5
HPG	213,358	39.5%	5,614	8.5	2.9
VNM	181,826	31.9%	5,109	17.0	5.3

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	75,005	34.1%	6,585	32.5	13.1
SHB	54,301	15.7%	2,045	13.8	2.0
VND	21,795	34.3%	5,992	8.5	2.7
VCS	19,232	42.1%	10,726	11.2	4.5
BAB	16,569	7.8%	876	25.1	1.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
8/9/2020	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>KDH</b>	Niêm yết thêm
15/7/2021	27/8/2021	13/8/2021	12/8/2021	<b>PAC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2021	27/8/2021	27/7/2021	26/7/2021	<b>DNA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>SSC</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	0/1/1900	27/8/2021	<b>QBS</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>PAN</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>NSC</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>LAF</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>BSI</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>BBC</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>ABT</b>	Tạm dừng Niêm yết
23/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>ORS</b>	Niêm yết thêm
20/8/2021	27/8/2021	30/8/2021	27/8/2021	<b>TEG</b>	Phát hành cổ phiếu
20/8/2021	27/8/2021	30/8/2021	27/8/2021	<b>TEG</b>	Phát hành cổ phiếu
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>THI</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>KHG</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>HAP</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>DXS</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>CAV</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>VND</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>VFG</b>	Tạm dừng Niêm yết
24/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	27/8/2021	<b>TVB</b>	Tạm dừng Niêm yết
9/7/2021	28/8/2021	28/7/2021	27/7/2021	<b>TTB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
14/7/2021	30/8/2021	30/7/2021	29/7/2021	<b>DNE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/7/2021	30/8/2021	30/7/2021	29/7/2021	<b>NVP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2021	30/8/2021	30/7/2021	29/7/2021	<b>DPR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/7/2021	30/8/2021	10/8/2021	9/8/2021	<b>EIC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/7/2021	30/8/2021	6/8/2021	5/8/2021	<b>VLB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/8/2021	30/8/2021	16/8/2021	13/8/2021	<b>TID</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/8/2021	30/8/2021	13/8/2021	12/8/2021	<b>CKD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---